TOÀ ÁN NH DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST
Ngày 17/10/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NH DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NH DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: ông Lại Hùng Hưng;
Các Hội thẩm nH dân: ông Phạm Văn Miền và ông Nguyễn Văn Diệp

Thư ký phiên toà: bà Đoàn Thị Minh Chinh – Thư ký Tòa án nH dân huyện Đ.
Đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện Đ tham gia phiên tòa: ông Bùi Ngọc Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/10/2017, tại Hội trường xét xử Toà án nH dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2019/TLST-KDTM ngày 21/5/2019 về "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T (Ngân hàng T); Địa chỉ: 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Minh Q; địa chỉ liên hệ: Tầng 01, Tòa nhà ACM, 96 C, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 20/3/2019, có mặt).

- *Bị đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TM(Công ty TM); Địa chỉ: thôn I, xã IK, huyện Đ, tỉnh G. Đại diện theo pháp luật là ông Trần Minh H, sinh năm 1976- Giám đốc; địa chỉ: tổ dân phố 1, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh G (có mặt);

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* ông Trần Minh H, sinh năm 1976; Địa chỉ: tổ dân phố 1, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh G (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng T(Đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Minh Q) trình bày:

- Căn cứ Hợp đồng tín dụng số SME/GLI/16/0009/HDTD ngày 22/2/2016 (bút lục số 09->11); khế ước nhận nợ số 01/SME/GLI/16/0009/HDTD ngày 22/02/2016 (bút lục số 13, 14, là một bộ phận của hợp đồng tín dụng số SME/GLI/16/0009/HDTD) thì Công ty TMvay Ngân hàng Tvay 945.000.000 đồng (chín trăm bốn mươi lăm triệu

đồng), thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất 7.5%/năm, mức lãi suất này sẽ điều chỉnh 03 tháng/lần, mục đích vay: mua sắm tài sản cố định. Thời hạn trả nợ gốc là 03 tháng/lần, mỗi lần trả 47.250.000 đồng ngày trả nợ gốc đầu tiên là 22/5/2016; thời hạn trả nợ lãi phát sinh là 01 tháng/lần, ngày trả nợ lãi đầu tiên là 22/3/2016.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, Công ty TMđã thế chấp 01 xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu: SHACMAN, biển kiểm soát: 81C-097.04 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: SME/GLI/16/0009/HDTC ngày 22/2/2016.

- Căn cứ Hợp đồng tín dụng số SME/GLI/16/0017/HDTD ngày 10/3/2016 (Bút lục số 03->07); khế ước nhận nợ số 01/SME/GLI/16/0009/HDTD ngày 10/3/2016 (bút lục số 08, là một bộ phận của hợp đồng tín dụng số SME/GLI/16/0017/HDTD) thì Công ty TMvay Ngân hàng Tvay 2.025.000.000 đồng (hai tỷ không trăm hai mươi lăm triệu đồng), thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất 12.35%/năm (Mức lãi suất này sẽ điều chỉnh 03 tháng/lần), mục đích vay: mua sắm tài sản cố định. Thời hạn trả nợ gốc là 03 tháng/lần, mỗi lần là 101.000.000 đồng ngày trả nợ gốc đầu tiên là 10/6/2016; thời hạn trả nợ lãi là 01 tháng/lần, ngày trả nợ lãi đầu tiên là 10/4/2016.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, Công ty TMđã thế chấp những tài sản gồm: 01 xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu: SHACMAN, biểm kiểm soát: 81C-097.70 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: SME/GLI/16/0017/HDTC ngày 09/3/2016; 01 xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu: SHACMAN, biển kiểm soát: 81C-097.16 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: SME/GLI/16/0017/HDTC ngày 09/3/2016.

Ngoài ra, để bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang, ông Trần Minh H bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nH của ông H theo Hợp đồng bảo lãnh số: 22022016/HĐBL ngày 22/2/2016 và Hợp đồng bảo lãnh số 09032016/HĐBL ngày 09/3/2016.

Công ty TMđã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, vi phạm nghĩa vụ trả gốc, trả lãi theo pH kỳ trả nợ, đã vi phạm cam kết, là điều kiện phát sinh quyền khởi kiện của Ngân hàng.

Tại thời điểm khởi kiện (ngày 15/3/2019) Công ty TMnợ cả gốc và lãi của cả 02 hợp đồng tín dụng là 1.720.009.824 đồng.

Tính đến hết ngày 17/10/2019, Công ty TMcòn nợ Ngân hàng Tcác khoản như sau:

- Đối với Hợp đồng tín dụng số SME/GLI/16/0009/HDTD ngày 22/2/2016: nợ gốc 180.750.000 đồng tiền, nợ lãi 70.375.064 đồng, tổng cộng 251.485.064 đồng.

Tài sản thế chấp còn lại của hợp đồng này là: 01 xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu: SHACMAN, biển kiểm soát 81C-097.04.

- Đối với Hợp đồng tín dụng số SME/GLI/16/0017/HDTD ngày 09/3/2016, nợ gốc 499.877.027 đồng, nợ lãi 203.261.351 đồng. Tổng cộng: 703.138.378.

Tài sản thế chấp còn lại của hợp đồng này là: 01 xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu: SHACMAN, biển kiểm soát: 81C-097.16.

Ngân hàng Tyêu cầu Công ty TMcó nghĩa vụ trả nợ làm một lần cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc, nợ lãi của 02 hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (17/10/2019) tổng cộng là 954.623.442 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng tính từ ngày 18/10/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Nếu Công ty TMkhông thanh toán được số nợ trên thì Ngân hàng Tyêu cầu xử lý tài sản thế chấp còn lại để thu hồi nợ.

Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T, thì ông Trần Minh H tiếp tục thanh toán toàn bộ nợ còn lại bằng tài sản cá nH.

* Bị đơn, Công ty TM(đại diện là ông Trần Minh H, Giám đốc Công ty, đồng thời ông H cũng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan) trình bày:

- Ngày 22/2/2016, Công ty TMvay 945.000.000 đồng của Ngân hàng Ttheo Hợp đồng tín dụng số SME/GLI/16/0009/HDTD, nội dung hợp đồng như Ngân hàng trình bày. Công ty TMđã thế chấp 01 xe ô tô tải tự đổ, SHACMAN, biển kiểm soát: 81C-097.04.

- Ngày 10/3/2016, Công ty TMtiếp tục vay 2.025.000.000 đồng của Ngân hàng Ttheo Hợp đồng tín dụng số SME/GLI/16/0017/HDTD, nội dung hợp đồng như Ngân hàng trình bày. Công ty TMđã thế 01 xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu: SHACMAN, biển kiểm soát: 81C-097.70 và 01 xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu: SHACMAN, biển kiểm soát: 81C-097.16.

Ngoài ra, ông H bảo lãnh trả bằng tài sản cá nH theo Hợp đồng bảo lãnh số: 22022016/HĐBL ngày 22/2/2016 và Hợp đồng bảo lãnh số 09032016/HĐBL ngày 09/3/2016.

Do công ty làm ăn gặp khó khăn nên đã vi phạm hợp đồng, không thanh toán tiền cho Ngân hàng đúng theo thỏa thuận. Ông H thừa nhận Công ty TMvi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, thừa nhận Ngân hàng Tcó quyền khởi kiện và thừa nhận tính đến ngày 17/10/2019, Công ty TMnợ của Ngân hàng theo 02 hợp đồng tín dụng cả gốc và lãi tổng cộng là 954.623.442 đồng.

Công ty TMđề nghị Ngân hàng cho trả nợ dần toàn bộ số nợ trên theo định kỳ như quy định trong hợp đồng tín dụng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các các Điều 90, 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 335, 336, 340 của Bộ luật dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc Công ty TNHH MTV TMtrả cho Ngân hàng T toàn bộ nợ gốc, nợ lãi của 02 hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (17/10/2019) tổng cộng là 954.623.442 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng tính từ ngày 18/10/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng Tcho rằng, Công ty TM ký kết với Ngân hàng 02 hợp đồng tín dụng vay tiền của Ngân hàng nhưng không trả nợ theo đúng thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện Công ty TMđể thu hồi nợ. Xét thấy, Ngân hàng Tlà người có quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nH dân huyện Đ, tỉnh G.

[2] Ngày 22/02/2016, Công ty TMký kết với Ngân hàng Thợp đồng tín dụng số SME/GLI/16/0009/HDTD và khế ước nhận nợ 01/ SME/GLI/16/0009/HDTD vay Ngân hàng Tvay 945.000.000 đồng (chín trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

Ngày 10/3/2016, Công ty TMký kết với Ngân hàng Thợp đồng tín dụng số SME/GLI/16/0017/HDTD và khế ước nhận nợ số 01/SME/GLI/16/0009/HDTD vay Ngân hàng T vay 2.025.000.000 đồng (Hai tỷ không trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Thời hạn vay, lãi suất cho vay, mục đích vay, pH kỳ trả nợ và các thỏa thuận khác như Ngân hàng trình bày.

Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ, Công ty TM và Ngân hàng Tcó ký 02 hợp đồng thế chấp. Ông Trần Minh H có ký 02 hợp đồng bảo lãnh như Ngân hàng và ông H trình bày.

[3] Căn cứ 02 hợp đồng tín dụng, 02 khế ước nhận nợ, các chứng từ trả nợ, chứng từ thông báo thu hồi nợ và các chứng cứ khác do Ngân hàng cung cấp, sự thừa nhận của Công ty TM, thấy rằng, Công ty TMđã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, trả nợ lãi theo pH kỳ trả nợ của 02 hợp đồng tín dụng trong một thời gian dài là có thật, Ngân hàng nhiều lần thông báo dư nợ quá hạn và yêu cầu thanh toán nhưng Công ty TMvẫn không thực hiện. Theo quy định tại khoản 1, điểm a, khoản 1 Điều 6 của cả 02 hợp đồng thì: Ngân hàng có quyền thu hồi toàn bộ dư nợ vay còn lại của bên vay trước thời hạn trong trường hợp "bên vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ gốc, kỳ trả nợ lãi nào theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng này và khế ước nhận nợ". Như vậy, theo thỏa thuận của 02 hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng có quyền khởi kiện Công ty TMđể thu hồi nợ trước hạn toàn bộ dư nợ còn lại của 02 hợp đồng tín dụng.

Tính đến ngày 17/10/2019, Công ty TMcòn nợ lại Ngân hàng Tnhững khoản nợ sau:

- Đối với Hợp đồng tín dụng số SME/GLI/16/0009/HDTD ngày 22/2/2016: nợ gốc 180.750.000 đồng tiền, nợ lãi 70.375.064 đồng, tổng cộng 251.485.064 đồng.

- Đối với Hợp đồng tín dụng số SME/GLI/16/0017/HDTD ngày 09/3/2016, nợ gốc 499.877.027 đồng, nợ lãi 203.261.351 đồng. Tổng cộng: 703.138.378 đồng.

Tổng cộng 02 hợp đồng là 954.623.442 đồng (chín trăm năm mươi bốn triệu, sáu trăm hai mươi ba ngàn, bốn trăm bốn mươi hai đồng).

Như vậy, cần áp dụng các Điều 90, 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T: buộc Công ty TMcó nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Tkhoản nợ 02 hợp đồng tín dụng tính đến ngày 17/10/2019 là 954.623.442 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tính từ ngày 18/10/2019 cho đến khi trả nợ xong xong.

[4] Trường hợp Công ty TMkhông tự nguyện thi hành án thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu: SHACMAN, biển kiểm soát: 81C-097.04 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: SME/GLI/16/0009/HDTC ngày 22/2/2016 và chiếc xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu: SHACMAN, biển kiểm soát: 81C-097.16 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: SME/GLI/16/0017/HDTC ngày 09/3/2016 để thu hồi nợ.

[5] Vì giữa Ngân hàng Tvà Công ty TMđã ký hợp đồng bảo lãnh số: 22022016/HĐBL ngày 22/2/2016 để bảo lãnh hợp đồng tín dụng số

SME/GLI/16/0009/HDTD ngày 22/2/2016 và hợp đồng bảo lãnh số 09032016/HĐBL ngày 09/3/2016 để bảo lãnh hợp đồng tín dụng số SME/GLI/16/0017/HDTD ngày 10/3/2016 bằng toàn bộ tài sản cá nH của ông Trần Minh H.

Như vậy, trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Tthì cá nH ông Trần Minh H có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán số nợ còn lại.

[6] Về án phí: theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Công ty TMphải chịu 40.638.703 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 90, 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 299, 303, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 335, 336, 340, 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 144, 147, 157, 158, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T.

1. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TM trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Tcác khoản nợ sau:

- Đối với Hợp đồng tín dụng số SME/GLI/16/0009/HDTD ngày 22/2/2016: nợ gốc: 180.750.000 đồng, nợ lãi (tính đến ngày 17/10/2019): 70.375.064 đồng. Tổng cộng 251.485.064 đồng (hai trăm năm mươi mốt triệu, bốn trăm tám mươi lăm ngàn, không trăm sáu mươi bốn đồng).

- Đối với Hợp đồng tín dụng số SME/GLI/16/0017/HDTD ngày 09/3/2016, nợ gốc: 499.877.027 đồng, nợ lãi (tính đến ngày 17/10/2019): 203.261.351 đồng. Tổng cộng: 703.138.378 đồng (bảy trăm lẻ ba triệu, một trăm ba mươi tám ngàn, ba trăm bảy mươi tám đồng).

Tổng cộng 02 hợp đồng là 954.623.442 đồng (chín trăm năm mươi bốn triệu, sáu trăm hai mươi ba ngàn, bốn trăm bốn mươi hai đồng).

2. Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TMkhông tự nguyện thi hành án thì Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Tcó quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp chấp là là chiếc xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu: SHACMAN, biển kiểm soát: 81C-097.04 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: SME/GLI/16/0009/HDTC ngày 22/2/2016 và chiếc xe ô tô tải tự đổ, nhãn hiệu: SHACMAN, biển kiểm soát: 81C-097.16 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: SME/GLI/16/0017/HDTC ngày 09/3/2016 để thu hồi nợ.

3. Trường hợp tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì buộc ông Trần Minh H có nghĩa vụ trả toàn bộ các khoản nợ của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TMcho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Tbằng tài sản cá nH của minh cho đến khi trả xong.

4. Về án phí: Buộc Công ty TMchịu 40.638.703 đồng (bốn mươi triệu, sáu trăm ba mươi tám ngàn, bảy trăm lẻ ba đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Ngân hàng Tkhông phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng T 31.800.000 đồng (ba mươi mốt triệu, tám trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002350 ngày 21/5/2019 của Chi cục Thi hành án huyện Đ, tỉnh G.

5. Các vấn đề khác:

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo trình tự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày 18/10/2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh;
- VKS;
- CCTHADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lại Hùng Hưng